

Số: /TB-TTYTKVTB

Thanh Bình, ngày 28 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động năm 2025

Thực hiện công văn 3088/SYT-TCCB ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Sở Y tế Đồng Tháp về việc đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 74/KH-TTYTKVTB ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình về việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân viên chức, người lao động Trung tâm Y tế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-TTYTKVTB ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân viên chức, người lao động.

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ cuộc họp ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân viên chức, người lao động năm 2025.

Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân viên chức, người lao động năm 2025 đến viên chức, người lao động được biết như sau:

1. Tập thể:

- Tổng số tại thời điểm đánh giá, xếp loại: 21
- Tổng số được đánh giá, xếp loại: 21
- Kết quả:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 04
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 17
 - + Hoàn thành nhiệm vụ: 00
 - + Không hoàn thành nhiệm vụ: 00

(Kèm theo danh sách).

2. Cá nhân:

- Tổng số tại thời điểm đánh giá, xếp loại:	321
- Tổng số được đánh giá, xếp loại:	320
- Kết quả:	
+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:	60
+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ:	260
+ Hoàn thành nhiệm vụ:	00
+ Không hoàn thành nhiệm vụ:	00

(Kèm theo danh sách)./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Trang TTĐT Trung tâm Y tế;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Khương

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẬP THỂ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-TTYTKVTB, ngày 28 tháng 11 năm 2025
của Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình)

STT	Tập thể	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
		HTXS	HTT	HT	KHT	
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	x				
2	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm Quản lý chất lượng)		x			
3	Phòng Tài chính - Kế toán		x			
4	Phòng Điều dưỡng (bao gồm Công tác xã hội)		x			
5	Phòng Dân số- Truyền Thông và Giáo dục sức khỏe		x			
6	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS		x			
7	Khoa Y tế công cộng và An toàn thực phẩm		x			
8	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản – Phụ sản		x			
9	Khoa Khám bệnh		x			
10	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực – Chống độc	x				
11	Khoa Nội (bao gồm Truyền nhiễm)		x			
12	Khoa Ngoại-Phẫu thuật-Gây mê hồi sức		x			
13	Khoa Nhi	x				
14	Khoa Y học cổ truyền -PHCN		x			
15	Khoa Dược - Trang thiết bị -Vật tư y tế		x			
16	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng		x			
17	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh		x			
18	Trạm Y tế xã Tân Long	x				
19	Trạm Y tế xã Tân Thạnh		x			
20	Trạm Y tế xã Thanh Bình		x			
21	Trạm Y tế xã Bình Thành		x			

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM 2025**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-TTYTKVTB, ngày 28 tháng 11 năm 2025
của Trung tâm Y tế khu vực Thanh Bình)*

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
	Phòng Tổ chức - Hành chính						
1	Trần Thị Mai	TP	x				
2	Nguyễn Văn Cường	PTP		x			
3	Phạm Thị Xem	PTP		x			
4	Đinh Hồng Sơn	NV	x				
5	Trương Thị Ngọc	NV	x				
6	Phạm Hữu Phước	NV		x			
7	Trần Thị Kim Xuyên	NV		x			
8	Đinh Thanh Học	NV		x			
9	Huỳnh Phong Ấn	NV		x			
10	Nguyễn Văn Nhữn	NV		x			
11	Đinh Mai Bắc Thái	NV		x			
	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ (bao gồm QLCL)						
12	Phạm Phúc Hậu	TP	x				
13	Phạm Thị So Em	PTP		x			
14	Trần Thị Ngọc Diễm	NV		x			
15	Hồ Thị Đăng Khoa	NV		x			
16	Lê Thị Nhung	NV		x			
17	Lê Thuyết Bảo	NV	x				
18	Nguyễn Thị Cẩm Thi	NV		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
	Phòng Tài chính - Kế toán						
19	Nguyễn Văn Thiện	TP		x			
20	Lý Thị Mộng Tuyền	PTP		x			
21	La Thị Bích Liễu	NV	x				
22	Hồ Thị Thanh Quyền	NV		x			
23	Phạm Thị Thùy Linh	NV		x			
24	Nguyễn Ngọc Bích Hợp	NV		x			
25	Nguyễn Lê Yến Nhi	NV		x			
26	Đỗ Thị Ngọc Hôn	NV	x				
27	Lê Thị Phương Thảo	NV		x			
	Phòng Điều dưỡng (bao gồm CTXH)						
28	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	PTP		x			
29	Lê Thị Thanh Tuyền	NV		x			
30	Nguyễn Thị Diệu Hằng	NV		x			
31	Phạm Thị Kim Chi	NV	x				
	Phòng Dân số - Truyền Thông và GDSK						
32	Tổng Thị Kim Phụng	TP		x			
33	Trần Thị Kim Phương	PTP		x			
34	Nguyễn Thị Kim Chi	NV		x			
35	Phạm Tuấn Thiện	NV	x				
36	Kiều Mỹ Duyên	NV		x			
37	Hùynh Quốc Trung	NV		x			
38	Lê Thúy An	NV		x			
39	Lê Thị Kim Ngọc	NV		x			
	Khoa Kiểm soát bệnh tật -HIV/AIDS						

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
40	Lê Tấn Hải	TK		x			
41	Võ Đông Xuân	PTK		x			
42	Châu Quốc Thanh	PTK		x			
43	Hà Thanh Tuyền	NV		x			
44	Thái Thị Kim Tho	NV		x			
45	Nguyễn Văn Thụy	NV		x			
46	Tăng Văn Tài	NV		x			
47	La Thị Bích Thư	NV		x			
48	Phan Thành Trọng	NV	x				
49	Huỳnh Thị Mỹ Loan	NV	x				
50	Văng Phước Đủ	NV		x			
	Khoa Y tế công cộng và ATTP						
51	Trần Văn Tâm	PTK		x			
52	Võ Thị Thu Tâm	NV	x				
53	Trần Phúc Thạnh	NV		x			
54	Trần Thị Bích Tuyền	NV		x			
55	Lê Thị Thùy Trang	NV		x			
	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản						
56	Trương Thị Mỹ Dung	TK		x			
57	Đào Thị Thanh Thùy	PTK		x			
58	Trần Thị Cẩm Tiên	NV	x				
59	Dương Thị Thùy Linh	NV		x			
60	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	NV	x				
61	Phạm Thị Thanh Thúy	NV		x			
62	Lê Ngọc Anh Đào	NV		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
63	Đoàn Thị Hồng Nhung	NV		x			
64	Lê Tú Nghi	NV		x			
65	Nguyễn Hoàng Phúc	NV		x			
	Khoa Khám bệnh						
66	Nguyễn Huy Thê	TK	x				
67	Nguyễn Phước Đông	PTK		x			
68	Võ Văn Tâm	PTK		x			
69	Châu Văn Mỹ	PTK		x			
70	Nguyễn Thị Tuyết Như	NV		x			
71	Trần Cẩm Lý	NV		x			
72	Nguyễn Trương Phương Thủy	NV		x			
73	Mai Trung Kiên	NV		x			
74	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	NV		x			
75	Trần Mộng Cẩm Linh	NV		x			
76	Trần Văn Việt	NV		x			
77	Nguyễn Thị Tuyết Xoa	NV	x				
78	Đào Thị Kim Hai	NV	x				
79	Thái Thị Kim Ngân	NV	x				
80	Lê Thị Thùy Dương	NV		x			
81	Võ Lê Kim Ngân	NV	x				
82	Nguyễn Thị Cẩm	NV		x			
83	Thái Trần Diễm Sang	NV		x			
84	Nguyễn Thị Thùy Dương	NV		x			
85	Võ Trọng Danh	NV		x			
86	Võ Thị Ngọc Hợp	NV		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
87	Quảng Thị Thu Do	NV		x			
88	Hà Mộng Châu	NV		x			
89	Lê Thị Oanh	NV		x			
90	Nguyễn Thị Mộng Linh	NV		x			
91	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	NV		x			
92	Nguyễn Thị Hoa Thanh	NV		x			
	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc						
93	Lê Thanh Hùng	PTK	x				
94	Đặng Thành Tuấn	PTK		x			
95	Phạm Thị Khuyên	ĐD T		x			
96	Nguyễn Thị Thùy Trang	NV		x			
97	Huỳnh Thị Cẩm Lương	NV		x			
98	Huỳnh Hoàng Giang	NV		x			
99	Phạm Thị Hồng Vân	NV	x				
100	Lê Thị Hằng	NV		x			
101	Lê Thị Thùy Trinh	NV		x			
102	Lê Phước Chung	NV		x			
103	Trần Thị Vui	NV	x				
104	Nguyễn Thúy Hằng	NV		x			
105	Nguyễn Vinh Lộc	NV		x			
106	Bùi Đặng Việt Đan	NV		x			
107	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	NV		x			
108	Phạm Thị Hồng Thủy	NV		x			
109	Nguyễn Hồng Ngân	NV		x			
110	Hồ Vương Vũ	NV		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
111	Đỗ Thị Vân Em	NV	x				
112	Lê Thanh Nhân	NV		x			
	Khoa Nội						
113	Võ Thanh Tứ	PTK		x			
114	Huỳnh Thị Tiên	ĐD T	x				
115	Nguyễn Thanh Hùng	NV		x			
116	Phan Bảo Chính	NV		x			
117	Phan Mộng Thùy	NV		x			
118	Lê Công Chánh	NV		x			
119	Nguyễn Thị Bích Tuyền	NV		x			
120	Nguyễn Vũ Linh	NV		x			
121	Huỳnh Lê Phương Thảo	NV	x				
122	Nguyễn Thị Minh Trang	NV	x				
123	Lê Huỳnh Bảo Trâm	NV		x			
124	Phùng Thái Minh Kính	NV		x			
125	Nguyễn Thị Phụng	NV		x			
126	Phan Thị Mược	NV		x			
127	Nguyễn Chí Hoàng Em	NV		x			
128	Lê Thị Mỹ Tiên	NV		x			
129	Đặng Đông Minh	NV					Không xếp loại
	Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức						
130	Nguyễn Lưu Nguyễn	PTK		x			
131	Trần Kim Ngân	ĐD T		x			
132	Trần Thái Điền	NV		x			
133	Trần Thế Xuân	NV	x				

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
134	Nguyễn Thị Thúy Kiều	NV		x			
135	Dương Thị Xiêm	NV		x			
136	Trần Văn Cường	NV	x	x			
137	Lê Thị Lâm Ngân	NV		x			
138	Lê Phước Sáu	NV		x			
139	Nguyễn Văn Phương	NV		x			
140	Lê Thị Nga	NV		x			
	Khoa Nhi						
141	Trần Ngọc Hợp	TK	x				
142	Nguyễn Thanh Nhân	PTK		x			
143	Diệp Thị Liễu	ĐD T		x			
144	Lê Thị Hồng Phượng	NV		x			
145	Trần Phan Như Huyền	NV		x			
146	Nguyễn Thị Bích Nhung	NV	x				
147	Đinh Thị Mộng Suyền	NV		x			
148	Bùi Văn Linh	NV		x			
149	Lê Mai Minh Thư	NV		x			
150	Huỳnh Thị Mỹ Lan	NV		x			
151	Lê Mộng Cẩm Thu	NV	x				
	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng						
152	Thái Thành Nhơn	TK		x			
153	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	PTK		x			
154	Nguyễn Tấn Đạt	ĐD T		x			
155	Hồ Văn Trí	NV		x			
156	Nguyễn Thu Ngân	NV		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
157	Lê Kim Trang	NV	x				
158	Huỳnh Thị Mỹ Hằng	NV		x			
159	Lê Thị Kim Ngọc	NV		x			
	Khoa Dược-Trang thiết bị-Vật tư y tế						
160	Nguyễn Duy Khánh	PTK		x			
161	Lê Phước Thanh	PTK		x			
162	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	NV		x			
163	Võ Lê Minh Ngọc	NV		x			
164	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	NV	x				
165	Võ Thị Thùy Trang	NV		x			
166	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	NV	x				
167	Phạm Thị Thùy Dương	NV		x			
168	Lê Duy Tuyên	NV		x			
169	Huỳnh Văn Bắc	NV		x			
170	Nguyễn Thị Ngọc Yến	NV		x			
171	Huỳnh Thị Phương Trang	NV		x			
172	Trần Thị Ngọc Dung	NV		x			
173	Nguyễn Thị Hồng Nhi	NV		x			
174	Lê Thị Mỹ Xuân	NV		x			
175	Nguyễn Hải Quang	NV	x				
	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng						
176	Nông Thành Thạo	PTK		x			
177	Nguyễn Thị Thùy Dương	NV		x			
178	Nguyễn Phước Quý	NV	x				
179	Nguyễn Văn Vĩnh	NV		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
180	Nguyễn Thị Hiền	NV		x			
181	Châu Thị Nhung Em	NV		x			
182	Nguyễn Kim Thoa	NV		x			
183	Lê Thị Hiếu	NV		x			
	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh						
184	Lê Thanh Nha	TK		x			
185	Trần Quốc Thanh	PTK		x			
186	Nguyễn Huy Sơn	ĐD T		x			
187	Nguyễn Văn Còn	NV		x			
188	Bùi Thị Minh Thư	NV	x				
189	Thái Trung Kiên	NV		x			
190	Bùi Thị Thanh Tuyền	NV		x			
191	Phạm Thị Kiều Trúc	NV		x			
192	Nguyễn Thành Thái	NV		x			
193	Nguyễn Hữu Nghi	NV		x			
194	Lê Thị Cúc	NV		x			
195	Nguyễn Thị Bích Hạnh	NV	x				
196	Nguyễn Văn Dũng	NV		x			
197	Nguyễn Hải Dương	NV	x				
198	Huỳnh Thị Kim Tường	NV		x			
199	Huỳnh Nguyễn Diễm Trinh	NV		x			
200	Nguyễn Phước Thiệt	NV		x			
201	Nguyễn Thành Sơn	NV		x			
202	Võ Vĩ Nhẫn	NV		x			
203	Lê Thanh Tuyền	NV		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
204	Lê Quân	NV	x				
	Trạm Y tế Tân Long						
205	Huỳnh Văn Thiện	T TYT	x				
206	Trần Thị Ngọc Châu	PT TYT		x			
207	Võ Minh Lung	NV	x				
208	Trịnh Nhật Hoài Phương	NV		x			
209	Nguyễn Văn Diên	NV		x			
210	Đào Thi Hiền Muội	NV	x				
211	La Tấn Trung	NV		x			
212	Trần Thanh Tiền	NV		x			
213	Nguyễn Văn Dừa	NV		x			
214	Nguyễn Thị Cúc	NV		x			
215	Mai Thị Ngọc Thi	NV		x			
216	Nguyễn Thị Yên Phi	NV		x			
217	Nguyễn Thị Thùy Trang	NV		x			
218	Mai Thị Huê	NV		x			
219	Nguyễn Thị Kim Cương	NV		x			
	Điểm Y tế Tân Quới						
220	Thái Văn Đông	PT TYT		x			
221	Trần Minh Thông	NV	x				
222	Huỳnh Thị Quỳnh Dao	NV		x			
223	Ngô Thị Hường	NV		x			
224	Lê Thị Ngọc	NV		x			
225	Phạm Thị Ngọc Lan	NV		x			
226	Đào Thị Thuỳ Trang	NV		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
227	Châu Thị Tuyết Nhi	NV		x			
	Điểm Y tế Tân Hòa						
228	Nguyễn Quốc Phong	PT TYT	x				
229	Nguyễn Văn Thanh	NV		x			
230	Trần Thị My	NV	x				
231	Nguyễn Văn Sỹ	NV		x			
232	Lê Văn Hà	NV		x			
233	Lâm Thiện Tâm	NV		x			
234	Nguyễn Thị Kim Sang	NV		x			
235	Trần Thị Mơi	NV		x			
236	Nguyễn Thị Bích Tuyền	NV		x			
	Điểm Y tế Tân Huê						
237	Nguyễn Hữu Phước Phần	PT TYT		x			
238	Trần Văn Phú Vinh	NV		x			
239	Nguyễn Ngọc Nhị	NV		x			
240	Huỳnh Minh Phụng	NV		x			
241	Trương Thị Thu Trang	NV		x			
242	Châu Thành Triết	NV		x			
243	Nguyễn Thị Anh Đào	NV	x				
244	Nguyễn Thị Kim Nguyên	NV		x			
	Điểm Y tế Tân Long 1						
245	Trần Văn Duy	PT TYT		x			
246	Nguyễn Thị Hững	NV	x				
247	Đào Thị Xía	NV		x			
248	Lê Văn Nhật	NV	x				

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
249	Lê Hồng Phúc	NV		x			
250	Nguyễn Thị Duyên	NV		x			
251	Bùi Thị Tiết Văn	NV		x			
252	Nguyễn Thị Kim Cúc	NV		x			
253	Đỗ Thị Mỹ Hương	NV		x			
	Trạm Y tế xã Tân Thạnh						
254	Võ Văn Đạt	T TYT	x				
255	Nguyễn Quốc Hoàng	NV		x			
256	Lê Thị Ngọc Tươi	NV	x				
257	Nguyễn Cao Xuân Vũ	NV		x			
258	Bùi Thị Thu Trang	NV		x			
259	Châu Thuý Loan	NV		x			
260	Lê Thị Thúy Oanh	NV		x			
261	Đoàn Thị Hồng Diệp	NV		x			
262	Nguyễn Thị Lanh	NV		x			
263	Đỗ Thị Nhi	NV		x			
	Điểm Y tế Phú Lợi						
264	Đặng Phước Đông	PT TYT		x			
265	Trần Thị Mỹ Ngà	PT TYT		x			
266	Võ Thị Yến Nhi	NV	x				
267	Nguyễn Thuý Linh	NV		x			
268	Lê Thị Diễm	NV		x			
269	Huỳnh Thị Bích Như	NV		x			
270	Lê Hoàng Kha	NV		x			
271	Võ Minh Hoà	NV	x				

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
272	Lê Văn Tuấn	NV		x			
273	Nguyễn Thị Yên Trinh	NV		x			
	Trạm Y tế xã Thanh Bình						
274	Ngô Minh Tấn	T TYT		x			
275	Võ Long Hải	NV		x			
276	Lê Ngọc Lan Anh	NV		x			
277	Huỳnh Thị Bạch Tuyết	NV	x				
278	Nguyễn Võ Huyền Trân	NV		x			
279	Trần Thị Kim Loan	NV		x			
280	La Phước Tâm	NV		x			
281	Đào Thị Thùy Dương	NV		x			
282	Trần Thị Phở	NV		x			
	Điểm Y tế Tân Phú						
283	Phạm Văn Sóng	PT TYT		x			
284	Nguyễn Thị Nhàn	NV		x			
285	Nguyễn Thị Kim Ngọc	NV		x			
286	Nông Thị Diễm My	NV		x			
287	Trần Thị Tuyền	NV		x			
288	Huỳnh Hoa Nhất Hạnh	NV		x			
289	Nguyễn Hữu Tài	NV		x			
290	Nguyễn Văn Sang	NV		x			
291	Phan Thị Mỹ Duyên	NV		x			
292	Lê Thị Kim Thảo	NV	x				
	Điểm Y tế Tân Mỹ						
293	Lê Thị Phương Thảo	PT TYT		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
294	Võ Thế Việt	NV		x			
295	Võ Thị Kiều Oanh	NV		x			
296	Ngô Phan Minh Tuấn	NV		x			
297	Võ Thị Diễm Kiều	NV		x			
298	Lê Thị Bích Chi	NV	x				
299	Nguyễn Thị Nhung	NV		x			
300	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	NV		x			
301	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	NV		x			
	Trạm Y tế xã Bình Thành						
302	Phan Thanh Sơn	T TYT		x			
303	Nguyễn Văn Hữu	PT TYT		x			
304	Cao Văn Sang	NV		x			
305	Nguyễn Thị Bé Sáu	NV	x				
306	Nguyễn Thị Thúy Duy	NV		x			
307	Phạm Thị Hồng Phượng	NV	x				
308	Lê Thị Hoàng	NV		x			
309	Phạm Thị Như Thanh	NV		x			
310	Nguyễn Thị Anh Thư	NV		x			
311	Trần Nguyễn Hoàn Hảo	NV		x			
312	Võ Phúc Hậu	NV		x			
	Điểm Y tế Bình Tấn						
313	Lê Thị Thu Nga	PT TYT		x			
314	Phan Thị Xài	NV	x				
315	Bùi Thị Ngọc Trinh	NV		x			
316	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	NV		x			

STT	Họ tên	Chức vụ	Kết quả Hội đồng đánh giá, xếp loại				Ghi chú
			HTXS	HTT	HT	KHT	
317	Lê Thị Lành	NV	x	x			
318	Phan Thanh Duy	NV		x			
319	Lê Thị Thuý Quyên	NV		x			
320	Nguyễn Nhựt Nguyên	NV		x			
321	Nguyễn Thị Minh Phuong	NV		x			